TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST Ngày 03- 8- 2021 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và bà Lê Thị Thuý Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liễn, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Trà Liên Đ, xã Triệu Gi, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hà H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 7, xã Triệu V, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị L trình bày: Bà L với ông Nguyễn Hà H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu V, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 30/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn 7, xã Triệu V, huyện Triệu Ph được khoảng 01 tháng thì ông Hchuyển đến sinh sống tại huyện Hướng Hoá vì ông Hcông tác ở đó còn bà Lvẫn ở cùng bố mẹ chồng. Cuối năm 2017, bà Lchuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại thôn Trà Liên Đ, xã Triệu Gi, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, khoảng vài ngày ông Hvề nhà một lần. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu

thuẩn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Hà H không lo làm ăn, suốt ngày rượu chè, cờ bạc và thường xuyên đánh đập bà Lành. Hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Hkhông thay đổi. Với những lý do trên bà Lthấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Lđề nghị Tòa án giải quyết cho bà Trịnh Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hà H

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2015. Nếu ly hôn bà Lcó nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu ông Nguyễn Hà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/3/2021, bị đơn ông Nguyễn Hà H trình bày: Ông Hđồng ý với ý kiến của bà Trịnh Thị L đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẩn của vợ chồng thì ông Hcho rằng: Do sống chung cùng gia đình bố mẹ bên vợ nên quan điểm riêng, chung của vợ chồng không tự định đoạt được, không có quyền tự do, luôn bị sự áp đặt từ đó sinh ra nhiều chuyện trong gia đình, còn tình cảm vợ chồng không có vấn đề gì, ông Hvẫn còn thương yêu vợ con và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để chung tay vun đắp tình cảm cũng như nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2015. Nếu ly hôn ông Hcó nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu bà Lphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Trịnh Thị L được ly hôn với và ông Nguyễn Hà H; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2015 cho bà Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Lkhông yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; về án phí: bà Lphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Hà H, ông Hđã nhận thông báo và đã nộp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến đề ngày 10/3/2021. Vào các ngày 02/4/2021và ngày 22/4/2021, Toà án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đồng thời, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản này cho ông Hnhưng ông Hthường xuyên vắng nhà và không rõ thời điểm trở về nên Toà án đã lập biên bản không thực hiện được việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án cho ông Hđược và tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 20/4/2021 và ngày 11/5/2021, Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng cả hai lần ông Hđều vắng mặt không có lý do nên Toà án đã lập biên bản không tiến hành kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Ngày 12/5/2021, Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Htheo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 30/6/2021,Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn ông Nguyễn Hà H thường xuyên đi làm ăn xa, không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 16/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 03/8/2021 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Hà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trịnh Thị L và ông Nguyễn Hà H là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoảng năm 2020, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông Hthường xuyên uống rượu, gây gỗ, đánh đập bà Lành, vợ chồng to tiếng, cải vả lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Theo ý kiến trình bày của bà Lê Thị Vịnh là mẹ đẻ của ông Hxác nhận: Bà Lvà ông Hthỉnh thoảng có gây gỗ, xích mích lẫn nhau, từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thì bà Vịnh không rõ vì vợ chồng bà Lvà ông Hsống chung cùng bố mẹ đẻ của bà Ltại thôn Trà Liên Đông, xã Triệu Giang; ông Trịnh Minh Song là bố đẻ của bà Lcũng thừa nhận: Trong quá trình chung sống, ông Hthường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, bỏ mặc vợ con nên vợ chồng ông Hvà bà Lxảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lvà ông Hđã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nhưng không ai có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm để vợ chồng trở lại đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Lành, xử cho bà Lđược ly hôn với ông Hlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2015. Hiện đang do bà Lchăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà Lcó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu ông Nguyễn Hà H phải cấp dưỡng nuôi con chung; ông Nguyễn Hà H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph được bà Lchăm sóc và nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, đã quen với môi trường sống và có cuộc sống ổn định. Tại phiên tòa, bà Lyêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng cháu Phúc với lý do: Ông Hthường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc đến con cái, từ khi vợ chồng bà Lsống ly thân cho đến nay, ông Hkhông đến thăm nom con cái. Hiện tại bà Lđang công tác ổn định tại Công ty TNHH MTV dụng cụ du lịch JINQUAN Việt Nam với mức lương chính là 5.880.000 đồng/ tháng và các khoản tiền phụ cấp khác. Tại phiên toà, ông Hvắng mặt nhưng có bản trình bày ý kiến có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông Hlại không có nơi ở và công việc ổn định. Qua ý kiến của bà Lê Thị Vịnh là mẹ đẻ của ông Hcho biết: Từ năm 2020 cho đến nay, ông Hvề sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại thôn 7, xã Triệu Vân nhưng ông Hlàm công việc gì và làm ở đâu thì bà Vịnh không biết, thậm chí Toà án về tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Hnhưng không tống đạt được vì theo chính quyền địa phương xác nhận ông Hthường xuyên đi làm ăn xa và không rõ thời điểm trở về. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì mức thu nhập đối với người bình quân đầu người tại xã Triệu Vân năm 2021 là 3.900.000 đồng/người/ tháng. Từ những phân tích trên thấy rằng: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phúc Hội đồng xét xử cần giao cháu Phúc cho bà Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Lvẫn không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Hcó quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Thị L được ly hôn ông Nguyễn Hà H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trịnh Thiên Ph, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2015 cho bà Trịnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lkhông yêu cầu ông Nguyễn Hà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hcó quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Trịnh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004729 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Trịnh Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị**;**
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Uỷ ban ND xã Triệu Ái;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

`